

Bản án số: 141/2022/HS-ST  
Ngày 07 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thị Luyến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn T

2. Bà Hoàng Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ H - Thư ký TAND thành phố Bắc Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Việt Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Thị Tuyết H**, sinh năm 1967; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số nhà 04, ngõ 19, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937 (đã chết); có chồng Vũ Quốc Chiến, sinh năm 1965 (đã chết) và có 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2010/HSST ngày 09/6/2010 của TAND thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”.

- Quyết định xử phạt hành chính số 41 ngày 18/3/2016, Công an thành phố Bắc Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt)

**2. Họ và tên: Lương Hùng N**, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số nhà 04, ngõ 19, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo Không; giới tính: Nam; con ông Lương Văn T, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1932 (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 143/SSST ngày 20/01/1989 của TAND thị xã Bắc Giang xử phạt 04 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 1421/HSPT ngày 18/12/1990 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 06 năm tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Cướp tài sản công dân”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 201/HSST ngày 12/11/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 12 ngày 25/01/2000 của TAND thị xã Bắc Giang xử 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 26/8/2003 bị Chủ tịch UBND thị xã Bắc Giang áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Giang, thời hạn 12 tháng.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 214/2005/HSST ngày 16/11/2005, TAND thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2008/HSST ngày 16/5/2008, TAND thành phố Bắc Giang xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào tháng 9/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.(có mặt)

**3. Họ và tên: Trần Ngọc D, sinh năm 1992;** nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo Không; giới tính: Nam; con ông: Trần Ngọc B, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2012/HSST ngày 24/4/2012, TAND thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

- Quyết định số 26/QĐ- XPHC ngày 27/12/2013, Công an phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.(có mặt)

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hà Văn K, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã D, thành phố B, tỉnh B

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Đ, phường L, thành phố B, tỉnh B.

*\* Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh B.

*\* Người chứng kiến:* Ông Ngô Huy Q, sinh năm 1946 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 14, ngõ 74, đường N, phường L, thành phố B, tỉnh B.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 55 phút ngày 11/3/2022 tại khu vực trước cửa số nhà 07, ngõ 74, đường N, phường L, thành phố B, tỉnh B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Giang phối hợp với Công an xã D, thành phố Bắc Giang bắt quả tang Trần Ngọc D có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 20 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy.

- 01 hộp nhựa màu trắng có nắp gập, bám dính chất bột màu hồng nghi là ma túy. Bên trong hộp đựng 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ bên trong đựng nhiều mảnh viên nén màu hồng đỏ (không kiểm đếm số lượng); 01 gói giấy bạc có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng được hàn kín bên trong đựng các mảnh viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy.

Tất cả số vật chứng nêu trên thu giữ tại túi quần bên trái của Trần Ngọc D đang mặc và được cho vào một phong bì dán niêm phong ký hiệu “QT”.

Ngoài ra còn thu giữ của Trần Ngọc D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen BKS 98B3-622.34; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus có số IMEI 1: 354359082692478, số IMEI 2: 354360082692476.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Ngọc D đã thu giữ:

- 01 hộp kim loại có nắp đậy, trên mặt nắp hộp có chữ “THĂNG LONG” bên trong đựng: 03 vỏ túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ, 01 dao tem, 01 mảnh dao tem (thu giữ trong ngăn tủ giữa kệ tivi trong phòng khách tầng 1 nhà D).

- Số tiền 11.900.000 đồng thu giữ trong ngăn tủ bên phải của kệ tivi trong phòng khách tầng 1 của nhà D.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc D khai nhận nguồn gốc 20 gói ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là do D mua của Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1967 và Lương Hùng N, sinh năm 1986 ở số nhà 4, ngõ 19 T, phường L, thành phố B.

Căn cứ lời khai của Trần Ngọc D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Tuyết H, Lương Hùng N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Tuyết H tại số nhà 4, ngõ 19 T, phường L, thành phố B đã thu giữ số tài sản, vật chứng gồm:

- Thu giữ tại tủ kính trong phòng ngủ tầng 1 có 01 hộp dao lam màu đỏ, 02 lưỡi dao lam, nhiều giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, 01 cuộn giấy màu trắng.

- Thu giữ trong chiếc giày để tại giá để giày trong bếp: 01 hộp nhựa có nắp đậy màu xanh trắng, bên trong hộp đựng 09 gói giấy bạc đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói giấy bạc có một mặt

màu vàng, một mặt màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. Tất cả được cho vào trong một phong bì niêm phong ký hiệu “KX1”.

- Thu giữ trong xô nước đựng chổi lau nhà trong nhà vệ sinh tại tầng một: 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong chứa chất dung dịch màu hồng đỏ nghi là ma túy. Tất cả được cho vào trong một phong bì niêm phong ký hiệu “KX2”.

- Thu giữ tại vị trí trong hộc cống thoát nước sàn trong nhà tắm tầng một: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong chứa nhiều viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong chứa nhiều chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. Tất cả được cho vào trong một phong bì niêm phong ký hiệu “KX3”.

- Thu giữ trên mặt bàn trong phòng ngủ tầng hai: 01 hộp nhựa màu trắng có nắp đậy, mặt ngoài hộp nhựa có chữ “Viêm da Thanh Liễu” bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng chất dẻo màu nâu đen và 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, đầu còn lại bám dính chất màu nâu đen nghi là ma túy. Tất cả được cho vào trong một phong bì niêm phong ký hiệu “KX4”.

- Thu tại trên bàn trong phòng ngủ tầng 2: 01 hộp nhựa màu vàng bên trong đựng 01 vỏ bao thuốc lá “Thăng Long” đựng nhiều mảnh giấy bạc đều có một mặt màu vàng một mặt màu trắng và 03 dao lam.

- Số tiền 56.500.000 đồng thu giữ tại hòm tôn trong phòng ngủ tầng 2

- Số tiền 10.660.000 đồng thu giữ trong tủ phòng ngủ tầng 1

- Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ trên người của Nguyễn Thị Tuyết H.

- Thu giữ trên người Lương Hùng N: 01 ví da màu đen và số tiền 3.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16 màu xanh đen lắp sim số 0392.849.598 và 0879.845.078.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2300 màu đen bạc, lắp sim số 0349752928 và 0837712566 thu giữ tại ghế trong phòng khách.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Lương Hùng N 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA mang BKS 98H4 – 2288.

Tại Bản kết luận giám định số 415/KL-KTHS ngày 15 tháng 03 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

*“Trong 01 phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:*

*- Trong 01 gói giấy màu trắng: Chất cục cục bột màu trắng đựng trong 20 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,079 gam, loại Heroine.*

*- Trong 01 hộp nhựa màu trắng có nắp gập:*

*+ Chất bột màu hồng đỏ bám dính trong hộp nhựa là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng mẫu.*

*+ Trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ:*

*\* Các mảnh viên nén màu hồng đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,419 gam, loại Methamphetamine.*

\* *Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,108 gam, loại Heroine.*

\* *Các mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,067 gam, loại Methamphetamine”.*

Tại Bản kết luận giám định số 416/KL-KTHS ngày 15 tháng 03 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“ 5.1-Trong 01 phong bì ký hiệu “KX1” đã được niêm phong gửi giám định:

- Trong 01 hộp nhựa có nắp đậy, màu xanh trắng:

+ *Chất cục bột màu trắng đựng trong 09 gói giấy bạc đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,718 gam, loại Heroine.*

+ *Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng (được đựng trong 01 gói giấy màu trắng) là ma túy, có khối lượng 0,102 gam, loại Heroin.*

5.2-Trong 01 phong bì ký hiệu “KX3” đã được niêm phong gửi giám định:

- *Các viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 9,609 gam, loại Methamphetamine.*

- *Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ là ma túy, có khối lượng 7,545 gam, loại Heroine.*

5.3- Trong 01 phong bì ký hiệu “KX4” đã được niêm phong gửi giám định:

-Trong 01 hộp nhựa màu trắng có nắp đậy, mặt ngoài hộp nhựa có chữ “Viêm da Thanh Liễu”:

+ *Chất dẻo màu nâu đen đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ là ma túy, có khối lượng 3,585 gam, loại Nhựa thuốc phiện.*

+ *Chất màu nâu đen bám dính trên 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu là ma túy, loại Nhựa thuốc phiện, không xác định được khối lượng mẫu”.*

Tại Bản Kết luận giám định số 1507/KL- KTHS ngày 17/3/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận (đối với mẫu vật giám định là 01 phong bì niêm phong dán kín ký hiệu “KX2”):

“*Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu hồng đỏ gửi giám định; thể tích: 2,5ml; nồng độ Methamphetamine: 16,4 mg/ml”.*

Ngày 11/3/2022, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di. động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus của Trần Ngọc D không phát hiện thấy lịch sử cuộc gọi. D khai ngay sau khi gọi cho H để mua ma túy xong thì D đã xóa lịch sử cuộc gọi. Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2300 thu giữ của Nguyễn Thị Tuyết H thấy hồi 07 giờ 20 phút ngày 11/3/2022 có số điện thoại 0862514756 của D gọi đến, thời lượng cuộc gọi là 07 giây.

Căn cứ kết quả điều tra xác định diễn biến hành vi của các bị cáo cụ thể như sau:

Tháng 8/2020, Nguyễn Thị Tuyết H thuê của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 trú tại khu Đ, phường L, thành phố B ngôi nhà tại địa chỉ số nhà 04, ngõ

19, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh B. H và Lương Hùng N có quan hệ tình cảm và cùng chung sống như vợ chồng tại ngôi nhà này (H ở tầng 1, Nam ở tầng 2).

Khoảng 17 giờ ngày 10/3/2022, Nguyễn Thị Tuyết H đi xe mô tô từ nhà đến khu vực đường đê C, phường Tr, thành phố B, tỉnh B mục đích mua ma túy để bán lại cho người khác. H khai mua của một người phụ nữ tên là Lan 02 chỉ heroine và 100 viên ma túy ngựa hết tổng số tiền 8.500.000 đồng. H đem toàn bộ số ma túy này về nhà cất giấu trong tủ kính cạnh giường phòng ngủ tầng 1. H không nói cho Nam và Nam cũng không biết việc H mua và cất giấu ma túy tại nhà. Đến buổi tối cùng ngày, H một mình đem số ma túy Heroin đã mua và chia thành 30 gói nhỏ cất giấu ở đầu giường ngủ của H mục đích để bán cho người khác. Số ma túy còn lại H để ở tủ kính cạnh giường ngủ tầng 1.

Khoảng 07 giờ ngày 11/3/2022, Trần Ngọc D đi xe mô tô biển kiểm soát 98B3 – 622.34 từ nhà đến thành phố Bắc Giang mục đích mua ma túy để vừa sử dụng vừa bán cho người khác. Khi đi, D đem theo một chiếc hộp nhựa bên trong đựng 02 túi nilon đựng các mảnh viên ma túy ngựa và 01 gói giấy bạc đựng heroine để trong túi phía trước bên trái quần đang mặc ( số ma túy này D khai đã mua trước đó). Sau đó, D sử dụng số điện thoại 0971.276.562 của D gọi đến số điện thoại 0349.792.928 của H để hỏi mua ma túy. Lúc này, Nam và H đang ở nhà. Nam ở phòng khách nghe thấy chuông điện thoại của H nhưng không thấy H nghe máy nên Nam đi vào trong phòng nghe và bật loa ngoài thì D nói “đề cháu 20 cái”, ý D là hỏi mua 20 gói heroine loại nhỏ. Sau khi nghe thấy D nói qua điện thoại, H nhìn hướng về phía đầu giường đang nằm hát hăm và nói “đấy cầm đưa cho nó”, ý H là đồng ý bán ma túy cho D và chỉ vị trí cất giấu ma túy cho Nam biết. Nam đi ra đầu giường lấy gói giấy màu trắng đựng 30 gói heroine rồi đi ra phía cửa ra vào. D đưa qua khe cửa xếp 2.000.000 đồng, Nam cầm tiền rồi lấy ra 20 gói heroine đựng trong gói giấy màu trắng đưa qua khe cửa cho D, 10 gói heroine còn lại thì Nam cất vào trong 01 hộp nhựa có nắp đậy màu xanh trắng để trong một chiếc giày tại kệ để giày ở khu vực bếp. Sau đó, Nam cầm 2.000.000 đồng do D trả tiền mua ma túy và để tại đầu giường vị trí H đang nằm ngủ. Đối với D sau khi mua ma túy trên đường đi đến khu vực trước cửa số nhà 07, ngõ 74, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang thì bị Công an thành phố Bắc Giang bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, bị cáo H khai toàn bộ số ma túy đã thu giữ (trừ số nhựa thuốc phiện) là của H mua về để bán cho người khác. H không nói cho Nam biết việc mua số lượng ma túy, việc bán ma túy là do H bán. Ngày 11/3/2022, H nhờ Nam bán 20 gói ma túy cho D, 10 gói ma túy còn lại thì H cho Nam để Nam sử dụng vì Nam nghiện túy.

Lương Hùng N khai đã bán cho Trần Ngọc D 20 gói ma túy heroin còn 10 gói heroin do Cơ quan điều tra thu chiếc giày tại kệ để giày ở khu vực bếp là do được H cho, số nhựa thuốc phiện là của Nam được người khác cho từ trước, H không biết Nam có số nhựa thuốc phiện này. Nam cất giấu toàn bộ số ma túy, nhựa thuốc phiện mục đích vừa để sử dụng cá nhân và bán cho người khác.

Trần Ngọc D khai mục đích mua ma túy để vừa sử dụng vừa bán lại cho người khác, loại ma túy heroin D mua với giá 100.000 đồng/gói và bán lại với

giá 150.000 đồng/gói; ma túy tổng hợp mua với giá 100.000 đồng/viên, bán lại với giá 120.000 đồng/viên.

Ngày 12/3/2022, Cơ quan điều tra cho Trần Ngọc D, Lương Hùng N, Nguyễn Thị Tuyết H thực nghiệm điều tra tại hiện trường. Kết quả, H thực hiện các động tác cất giấu ma túy, dùng dao lam cắt chia nhỏ ma túy rồi để tại đầu giường phòng ngủ; lấy ma túy thả vào cống nhà vệ sinh và chậu lau nhà khi lực lượng Công an kiểm tra. Lương Hùng N thực hiện động tác cầm lọ đựng thuốc phiện đem lên để trên bàn tại tầng 2, lấy giấy bạc để gói ma túy, để các gói ma túy tại giá để giày, nghe điện thoại của D gọi đến, lấy ma túy đưa cho D qua khe cửa. Trần Ngọc D thực hiện động tác đưa tiền và nhận ma túy qua khe cửa phù hợp như các bị cáo đã khai.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-622.34 và chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S8 Plus là tài sản của Trần Ngọc D. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H4 – 2288 là tài sản của Lương Hùng N. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng những tài sản trên và những vật chứng khác để xử lý theo quy định.

Đối với người phụ nữ tên Lan mà H khai đã bán ma túy cho H ngày 10/3/2022 nhưng H không biết đặc điểm, tên tuổi và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Về số ma túy đựng trong hộp nhựa thu giữ của D. Theo D khai trước đó khoảng 4 đến 5 ngày, D đến số nhà 04, ngõ 19, đường T, phường L, thành phố B mua 02 gói heroin và 04 viên ma túy tổng hợp hết 600.000 đồng nhưng không xác định được người bán. Quá trình điều tra, H và Nam khai chỉ bán ma túy cho D một lần vào ngày 11/03/2022. Ngoài lời khai của D thì không còn tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ xác định H và Nam đã bán ma túy cho D trong lần trước đó. D đã bán Hà Văn K, sinh năm 1968, trú tại thôn Thuyền, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang một gói heroin với giá 150.000 đồng và Khoa đã sử dụng hết; đối với số ma túy còn lại chưa kịp bán thì D đem theo để trong túi quần và bị bắt.

Đối với Hà Văn K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Công an thành phố Bắc Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Nguyễn Thị L cho H thuê nhà nhưng không biết H sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Lương Hùng N, Trần Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và bản Cáo trạng đã nêu. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, không oan, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ bị tạm giữ, tạm giam 11/3/2022. Phạt bổ sung bằng tiền từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lương Hùng N từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù về tội tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ bị tạm giữ, tạm giam 11/3/2022. Phạt bổ sung bằng tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Ngọc D từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ bị tạm giữ, tạm giam 11/3/2022. Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý tài sản, vật chứng thu giữ: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 05 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 hộp kim loại có nắp đậy, trên mặt nắp hộp có chữ “THĂNG LONG” bên trong đựng 03 vỏ túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, 01 dao tem, 01 mảnh dao tem; 01 hộp nhựa màu vàng bên trong đựng 01 vỏ bao thuốc lá “Thăng Long” đựng nhiều mảnh giấy bạc đều có một mặt màu vàng một mặt màu trắng và 03 dao tem.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu sơn: Xanh Đen Bạc, BKS 98B3-622.34 đã qua sử dụng, số máy: JA39E1426570, số khung: RLHJA3917LY089358; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus có số IMEI 1: 354359082692478, số IMEI 2: 354360082692476 của bị cáo Trần Ngọc D.

- + Số tiền 2.000.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2300 màu đen bạc, số IMEI 1 “095777”, IMEI 2 “595776” lắp sim số 0349752928 và 0837712566 của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H.

- Trả lại bị cáo Lương Hùng N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16 màu xanh đen, số IMEI 1 “371717”, IMEI 2 “371709” lắp sim số 0392.849.598 và 0879.845.078; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đỏ BKS 98H4-2288 đã cũ, đã qua sử dụng; ví da màu đen; số tiền 59.700.000đồng nhưng tạm giữ số tiền 59.700.000đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Trần Ngọc D số tiền 11.900.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H số tiền 11.660.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.



- Buộc bị cáo Lương Hùng N nộp lại số tiền 150.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này nên căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 7 giờ 77 phút ngày 11/3/2022; Biên bản khám xét hồi 9 giờ 35 phút ngày 11/3/2022; Biên bản khám xét hồi 9 giờ 40 phút ngày 11/3/2022; các Kết luận giám định số 415/KL-KTHS ngày 15/3/2022, số 416/KL-KTHS ngày 15/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; Kết luận giám định số 1507/KL-KTHS ngày 17/3/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

- Ngày 11/3/2022, tại số nhà 04, ngõ 19, đường T, phường L, thành phố B, các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H và Lương Hùng N đã có hành vi bán trái phép cho Trần Ngọc D 20 gói ma túy có tổng khối lượng 2,079g heroin. Ngoài hành vi bán trái phép cho Trần Ngọc D 20 gói ma túy có tổng khối lượng 2,079g heroin, Nguyễn Thị Tuyết H còn có hành vi mua, mang về cất giấu tại nhà ở có địa chỉ Số nhà 04, ngõ 19, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh B 8,365gam heroin; 9,609 gam Methaphetamin; 01 túi dung dịch có thể tích 2,5ml, nồng độ Methamphetamine 16,4 mg/ml, mục đích để bán trái phép cho người khác. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Tuyết H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 11/3/2022, Lương Hùng N có hành vi bán trái phép cho Trần Ngọc D 2,079g heroine. Ngoài ra, Lương Hùng N còn có hành vi tàng trữ 0,820 gam heroin và 3,585 gam nhựa thuốc phiện mục đích vừa để sử dụng cá nhân vừa để bán trái phép cho người khác. Hành vi bán trái phép 2,079g heroine, hành vi tàng trữ 0,82 gam heroin và 3,585 gam nhựa thuốc phiện nhằm bán trái phép cho người khác của Lương Hùng N đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 11/3/2022, Trần Ngọc D có hành vi mua của Nguyễn Thị Tuyết H và Lương Hùng N 20 gói ma túy tổng khối lượng 2,079g heroin, có hành vi tàng trữ 0,108 gam heroin và 0,486g Methamphetamine mục đích vừa để sử dụng cá nhân vừa để bán trái phép cho người khác. Hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác, hành vi tàng trữ chất ma túy vừa để bán trái phép cho người khác, vừa để sử dụng nêu trên của Trần Ngọc D đủ yếu tố cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi được quy định tại Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến những quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, được thực hiện với lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố các bị cáo theo điểm khoản, điều luật nêu trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhận thức và sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác, hành vi mua chất ma túy, tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vì mục đích vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[5] Về vai trò các bị cáo:

[5.1] Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H, Lương Hùng N thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người đi mua ma túy, thực hiện việc chia nhỏ ma túy để bán trái phép nên chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Lương Hùng N.

[5.2] Bị cáo Trần Ngọc D chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi phạm tội của mình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Hùng N có thời gian phục vụ ở tuyến biên giới Lạng Sơn năm 1986-1989, được hưởng chế độ 622 cho những người phục vụ biên giới, gia đình có anh trai là liệt sỹ ở Campuchia nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Ngọc D có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[8] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã bị xét xử, bị xử phạt về hành vi tàng trữ mua bán trái phép chất ma túy.

[9] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy để răn đe, giáo dục các bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp

dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Giang là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

[10.1] Đối với: 05 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 hộp kim loại có nắp đậy, trên mặt nắp hộp có chữ “THĂNG LONG” bên trong đựng: 03 vỏ túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, 01 dao tem, 01 mảnh dao tem (thu giữ trong ngăn tủ giữa kệ tivi trong phòng khách tầng 1 nhà D) là đồ vật bị cáo D dùng để chia ma túy bán cho khách; 01 hộp nhựa màu vàng bên trong đựng 01 vỏ bao thuốc lá “Thăng Long” đựng nhiều mảnh giấy bạc đều có một mặt màu vàng một mặt màu trắng và 03 dao tem là đồ vật bị cáo Nam chuẩn bị để chia nhỏ ma túy phục vụ việc bán trái phép chất ma túy, là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen BKS 98B3- 622.34 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus có số IMEI 1: 354359082692478, số IMEI 2: 354360082692476 là của bị cáo Trần Ngọc D liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10.3] Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16 màu xanh đen số IMEI 1 “371717”, IMEI 2 “371709”, lắp sim số 0392.849.598 và 0879.845.078; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA mang BKS 98H4 – 2288; 01 ví da màu đen; số tiền 59.700.000đồng (trong đó 56.500.000đồng thu giữ tại hòm tôn trong phòng ngủ tầng 2 và số tiền 3.200.000 đồng thu giữ trên người Lương Hùng N) là tài sản của bị cáo Lương Hùng N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng tạm giữ số tiền 59.700.000đồng để đảm bảo thi hành án.

[10.4] Đối với số tiền 11.900.000đồng thu giữ khi khám xét tại nhà bị cáo D là tiền của bị cáo tích góp có được, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo D theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10.5] Đối với số tiền 11.660.000đồng (trong đó có 10.660.000đồng thu giữ trong tủ phòng ngủ tầng 1, số tiền 1.000.000đồng trong tổng số tiền 3000.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo H khi khám xét nhà bị cáo H) là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. .

[10.6] Đối với số tiền 2000.000đồng (trong tổng 3000.000đồng thu giữ trên người bị cáo H khi khám xét nhà bị cáo H) là tiền bán túy cho bị cáo D cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10.7] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2300 màu đen bạc, số IMEI 1 “095777”, IMEI 2 “595776”, lắp sim số 0349752928 và 0837712566

là của bị cáo H dùng liên lạc bán ma túy cho bị cáo D cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Quá trình điều tra, Trần Ngọc D khai số ma túy đựng trong hộp nhựa thu giữ của D có nguồn gốc do trước đó khoảng 4 đến 5 ngày, D đến số nhà 04, ngõ 19, đường T, phường L, thành phố B mua 02 gói heroin và 04 viên ma túy tổng hợp hết 600.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo H, bị cáo Nam khai chỉ bán ma túy cho D một lần vào ngày 11/03/2022. Ngoài lời khai của bị cáo D thì không còn tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ xác định bị cáo H, bị cáo Nam đã bán ma túy cho bị cáo D trong lần trước đó.

[12] Đối với Hà Văn K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Bắc Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với số tiền 150.000 đồng bị cáo Lương Hùng N có được từ việc bán ma túy cho Hà Văn K cần buộc bị cáo Nam phải nộp lại để nộp ngân sách nhà nước.

[13] Đối với chị Nguyễn Thị L cho bị cáo H thuê nhà nhưng không biết bị cáo sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[16] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Hùng N.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc D.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ bị tạm giữ, tạm giam 11/3/2022. Phạt

bổ sung bằng tiền 25.000.000đồng (bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Xử phạt: Bị cáo Lương Hùng N 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ bị tạm giữ, tạm giam 11/3/2022. Phạt bổ sung bằng tiền 15.000.000đồng (bằng chữ: Mười lăm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc D 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ bị tạm giữ, tạm giam 11/3/2022 Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đồng (bằng chữ: Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý tài sản, vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 05 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 hộp kim loại có nắp đậy, trên mặt nắp hộp có chữ “THĂNG LONG” bên trong đựng 03 vỏ túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, 01 dao tem, 01 mảnh dao tem; 01 hộp nhựa màu vàng bên trong đựng 01 vỏ bao thuốc lá “Thăng Long” đựng nhiều mảnh giấy bạc đều có một mặt màu vàng một mặt màu trắng và 03 dao tem.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu sơn: Xanh Đen Bạc, BKS 98B3- 622.34 đã qua sử dụng, số máy: JA39E1426570, số khung: RLHJA3917LY089358; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus có số IMEI 1: 354359082692478, số IMEI 2: 354360082692476 của bị cáo Trần Ngọc D.

- + Số tiền 2.000.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2300 màu đen bạc, số IMEI 1 “095777”, IMEI 2 “595776” lắp sim số 0349752928 và 0837712566 của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H.

- Trả lại bị cáo Lương Hùng N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16 màu xanh đen, số IMEI 1 “371717”, IMEI 2 “371709” lắp sim số 0392.849.598 và 0879.845.078; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đỏ BKS 98H4 – 2288 đã cũ, đã qua sử dụng; ví da màu đen; số tiền 59.700.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền 59.700.000đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Trần Ngọc D số tiền 11.900.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H số tiền 11.660.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Lương Hùng N nộp lại số tiền 150.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 106/QĐ-VKS ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang)

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở T pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Thị Luyện**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(ĐÃ KÝ)* *(ĐÃ KÝ)*